

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bảo vệ môi trường* là hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp; phòng ngừa, hạn chế tác động xấu của các hoạt động xây dựng tới môi trường, ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; phục hồi và cải thiện môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ đa dạng sinh học trong hoạt động phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

2. *Báo cáo môi trường* là việc lập và cung cấp các thông tin có liên quan đến số liệu, dữ liệu các thành phần môi trường tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên về trữ lượng, giá trị sinh thái, giá trị kinh tế; về các tác động đối với môi trường;

về chất thải, mức độ ô nhiễm, suy thoái và thông tin về các vấn đề môi trường khác do thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.

3. *Chủ dự án* là cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về đầu tư, quản lý dự án đầu tư theo pháp luật về đầu tư, xây dựng, bao gồm:

a) Cơ quan, tổ chức được cơ quan quản lý nhà nước giao làm chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông;

b) Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án ký kết hợp đồng dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức đối tác công tư với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương II

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 3. Đánh giá môi trường chiến lược

1. Cơ quan chủ trì xây dựng hoặc điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải (sau đây gọi là Cơ quan lập CQK) phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược (sau đây gọi là ĐMC) theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Nghị định số 18/2015/NĐ-CP) đồng thời với quá trình xây dựng hoặc điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

2. Hình thức, cấu trúc, nội dung báo cáo ĐMC được quy định tại Phụ lục 1.2 và 1.3 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT).

3. Cơ quan lập CQK tự thực hiện ĐMC, tổ chức tư vấn được thuê thực hiện ĐMC phải có đủ điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP.

Điều 4. Đề cương và dự toán lập báo cáo ĐMC

1. Đề cương và dự toán lập báo cáo ĐMC theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1 của Thông tư này phải được cơ quan lập CQK trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt ngay sau khi được giao chủ trì xây dựng hoặc điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

2. Thời gian thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán lập báo cáo ĐMC là không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để phê duyệt thì cơ quan có

thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan lập CQK trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và nêu rõ lý do.

3. Chi phí lập báo cáo ĐMC thuộc nguồn vốn xây dựng hoặc điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải.

4. Đối với đề cương và dự toán lập báo cáo ĐMC của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch do Bộ Giao thông vận tải giao cơ quan lập CQK chủ trì, Vụ Môi trường tổ chức thẩm định, trình lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Điều 5. Thẩm định báo cáo ĐMC

1. Cơ quan lập CQK có trách nhiệm:

a) Lập hồ sơ báo cáo ĐMC theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Bảo vệ môi trường để tổ chức thẩm định;

b) Cử cán bộ có thẩm quyền chủ động phối hợp với cơ quan thẩm định và tham gia, giải trình tại phiên họp của hội đồng thẩm định báo cáo ĐMC.

2. Đối với báo cáo ĐMC thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Giao thông vận tải, Vụ Môi trường là cơ quan thường trực thẩm định, tổ chức thực hiện hoạt động thẩm định theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP và Chương V Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

3. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải phải cử chuyên gia đáp ứng quy định tại Điều 19 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT tham gia trong thành phần hội đồng thẩm định báo cáo ĐMC theo yêu cầu của Vụ Môi trường.

Điều 6. Hoàn chỉnh báo cáo ĐMC

1. Cơ quan lập CQK phải nghiên cứu tiếp thu ý kiến thẩm định báo cáo ĐMC, tích hợp kết quả thực hiện ĐMC vào dự thảo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định phải gửi cơ quan thẩm định hồ sơ ĐMC quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

2. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải.

Chương III

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG

Mục 1. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

Điều 7. Đánh giá tác động môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường

1. Chủ dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (sau đây gọi là ĐTM) theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP hoặc đăng ký

Kế hoạch bảo vệ môi trường (sau đây gọi là KHBVMT) theo Điều 18 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP trong giai đoạn chuẩn bị dự án.

2. Hình thức, cấu trúc, nội dung báo cáo ĐTM được quy định tại Phụ lục 2.2 và 2.3 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

3. Hình thức, cấu trúc, nội dung KHBVMT được quy định tại Phụ lục 5.4, 5.5 và 5.6 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

4. Chủ dự án tự thực hiện ĐTM, tổ chức tư vấn được thuê thực hiện ĐTM phải có đủ điều kiện quy định tại Điều 13 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP.

Điều 8. Đề cương và dự toán lập báo cáo ĐTM, KHBVMT

1. Đề cương và dự toán lập báo cáo ĐTM, KHBVMT theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 của Thông tư này phải được chủ dự án trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt sau khi được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án.

2. Chi phí lập báo cáo ĐTM, KHBVMT thuộc nguồn vốn đầu tư dự án.

Điều 9. Thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán lập báo cáo ĐTM, KHBVMT

1. Thời gian thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán lập báo cáo ĐTM, KHBVMT được quy định như sau:

a) Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 8 đối với các dự án thuộc phạm vi điểm 1, 2 Phụ lục III Nghị định số 18/2015/NĐ-CP;

b) Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 8 đối với các dự án không thuộc phạm vi điểm 1, 2 Phụ lục III Nghị định số 18/2015/NĐ-CP.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để phê duyệt thì cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản cho chủ dự án trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và nêu rõ lý do.

2. Đối với đề cương và dự toán lập báo cáo ĐTM, KHBVMT của các dự án do Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án, Vụ Môi trường tổ chức thẩm định, trình lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Điều 10. Thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM và xác nhận KHBVMT

1. Chủ dự án có trách nhiệm:

a) Lập hồ sơ báo cáo ĐTM theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP để tổ chức thẩm định, phê duyệt hoặc lập hồ sơ đăng ký KHBVMT theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT để xác nhận;

b) Nộp phí thẩm định báo cáo ĐTM theo Thông tư số 218/2010/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định ĐTM;

c) Cử cán bộ có thẩm quyền chủ động phối hợp với cơ quan thẩm định trong tổ chức các hoạt động thẩm định và tham gia, giải trình tại phiên họp của hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM.

2. Đối với báo cáo ĐTM thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của Bộ Giao thông vận tải, Vụ Môi trường là cơ quan thường trực thẩm định, tổ chức thực hiện hoạt động thẩm định theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, Điều 8 và Chương V Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

3. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải phải cử chuyên gia đáp ứng quy định tại Điều 19 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT tham gia trong thành phần hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM theo yêu cầu của Vụ Môi trường.

Điều 11. Hoàn chỉnh báo cáo ĐTM, KHBVMT

1. Chủ dự án phải nghiên cứu tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn thiện báo cáo ĐTM của dự án và trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định phải gửi cơ quan thẩm định hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

2. Trên cơ sở nội dung của báo cáo ĐTM hoặc KHBVMT, chủ dự án có trách nhiệm xác định, bố trí chi phí cho công tác bảo vệ môi trường trong tổng mức đầu tư của dự án và trong trường hợp cần thiết, điều chỉnh nội dung dự án đầu tư để bảo đảm lồng ghép các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường của dự án.

3. Chủ dự án phải gửi 01 bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án hoặc 01 bản sao có chứng thực văn bản xác nhận KHBVMT của dự án tới:

a) Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Cục chịu trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành đối với dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

b) Sở Giao thông vận tải có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông do địa phương quản lý.

4. Đối với các dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo ĐTM, chủ dự án phải gửi 01 bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án về Bộ Giao thông vận tải.

5. Chủ dự án phải thực hiện lập lại báo cáo ĐTM theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP; đăng ký lại KHBVMT theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.